

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 30-3-2026  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trịnh Khắc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 58/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Phạm Mạnh T, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Số C H, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số A lô D, khu tái định cư H, phường H, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 031090013342; vắng mặt.

**- Bị đơn:** Chị Đặng Thị Diệu L, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Số A C, phường L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số A lô D, khu tái định cư H, phường H, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 031190001677; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19 tháng 6 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Mạnh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Mạnh T và chị Đặng Thị Diệu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L (nay là

phường L), thành phố Hải Phòng vào ngày 01/7/2014. Quá trình chung sống đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong suy nghĩ, lối sống. Từ năm 2022 đến nay, vợ chồng không có sự trao đổi, chia sẻ với nhau về các vấn đề trong cuộc sống, không có sự gắn kết với nhau, chỉ trao đổi về trách nhiệm, kinh tế nuôi con. Cũng từ năm 2022 đến nay, vợ chồng mặc dù ở chung một nhà, nhưng đã sống ly thân, không còn quan hệ vợ chồng do anh T không còn cảm xúc với chị L. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh T và chị L có 02 con chung là Phạm Mạnh Đ, sinh ngày 23/6/2015 và Phạm Mạnh Gia P, sinh ngày 02/12/2018.

Anh T đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị L số tiền 10.000.000 đồng/tháng, cụ thể tiền cấp dưỡng cho mỗi con là 5.000.000 đồng/tháng, cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T đang công tác tại Phòng Hình sự- Công an thành phố H, thu nhập 20.000.000 đồng/tháng. Chị L làm kế toán tại công ty T1 (cụ thể công ty nào anh T không biết vì chị L đã chuyển đổi làm việc tại nhiều công ty từ khi vợ chồng kết hôn đến nay). Theo anh T thì thu nhập của chị L từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng một tháng

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 08/10/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Đặng Thị Diệu L trình bày:*

Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như trình bày của anh T. Vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 như anh T nói. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều lúc mâu thuẫn do quan điểm không phù hợp. Thời gian anh T ở nhà rất ít. Có tuần anh T đi cả tuần, tối đa anh T chỉ ở nhà 2-3 buổi tối, có lúc anh T về ban ngày. Chị L và anh T chỉ trao đổi về con cái, chị L rất muốn nói chuyện với anh T nhưng khi chị L nói chuyện thì anh T không phản hồi. Vợ chồng vẫn ở chung một nhà. Tuy nhiên, vì anh T thường xuyên về muộn, chị L muốn giữ gìn sức khỏe cho anh T và ba mẹ con nên ba mẹ con ngủ riêng. Từ năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn quan hệ nam nữ, do anh T không muốn và lảng tránh. Từ giữa năm 2024, vợ chồng độc lập về kinh tế, thống nhất bằng miệng tách biệt với nhau việc chi tiêu của con cái, đóng tiền ăn, là do anh T tự chủ động.

Quan điểm của chị L về yêu cầu ly hôn của anh T như sau: Cháu Đ (con lớn của chị L và anh T) bị nhiều bệnh, bị bệnh hội chứng thận hư kháng thuốc do nhiễm khuẩn từ tháng 3/2023; đến tháng 4/2025 cháu bị thêm bệnh Lupus ban đỏ hệ thống có tổn thương. Hai bệnh này đến nay cháu vẫn đang điều trị. Cháu cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ và xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị L không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị **L** và anh **T** có 02 con chung như trình bày của anh **T**. Về công việc, thu nhập của hai vợ chồng như trình bày của anh **T**. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị **L** đồng ý với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh **T**.

Về tài sản chung: Chị **L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phạm Mạnh T** được ly hôn chị **Đặng Thị Diệu L**.

- Về con chung: Giao 02 con chung là **Phạm Mạnh Đ**, sinh ngày 23/6/2015 và **Phạm Mạnh Gia P**, sinh ngày 02/12/2018 cho chị **Đặng Thị Diệu L** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh **T** có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị **L** số tiền 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng một tháng), cụ thể: 5.000.000 đồng/1 tháng/1 con (năm triệu đồng một tháng cho một con), tính từ tháng 4/2026 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; bị đơn cư trú tại **phường G, thành phố Hải Phòng**. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Anh **Phạm Mạnh T** và chị **Đặng Thị Diệu L** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng anh **T**, chị **L** phát sinh do tính cách, lối sống của hai bên không còn phù hợp, dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm, chia sẻ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh **T** giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị **L**. Chị **L** không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với anh **T** và vì con chung bị bệnh cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Tuy nhiên, chị **L** cũng xác nhận từ 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, hai bên không nói chuyện, chia sẻ được với nhau và chị **L** cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét mục đích của hôn nhân là tạo dựng một gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; và phải xuất phát từ cả hai phía vợ và chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần và cho thời gian để hai bên tự hòa giải, tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn (theo đề nghị của chị **L**). Nhưng quan hệ vợ chồng của anh **T** và chị **L** không có gì thay đổi, hai bên vẫn lạnh nhạt, không quan tâm, chia sẻ, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Và anh **T** vẫn kiên quyết xin ly hôn do không còn tình cảm với chị **L**. Xét hôn nhân của anh **T** và chị **L** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, việc cha, mẹ ly hôn không làm mất đi quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo khoản 1 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nên việc chị **L** không đồng ý ly hôn với lý do con chung bị bệnh cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ là không có căn cứ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh **T** theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh **T** và chị **L** có 02 con chung là **Phạm Mạnh Đ**, sinh ngày 23/6/2015 và **Phạm Mạnh Gia P**, sinh ngày 02/12/2018. Anh **T** và chị **L** đều thống nhất giao 02 con chung cho chị **L** trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu **Đ** và cháu **P** có nguyện vọng ở với cả bố và mẹ. Xét việc thỏa thuận nuôi con của anh **T** và chị **L** phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, anh **T** và chị **L** thống nhất anh **T** có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị **L** số tiền 5.000.000 đồng/tháng cho mỗi con. Xét việc thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con của anh **T** và chị **L** phù hợp với quy định của pháp luật tại các điều 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Anh **T** và chị **L** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản, nên không xét.

[5] Về án phí: Anh **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh **Phạm Mạnh T**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phạm Mạnh T** được ly hôn chị **Đặng Thị Diệu L**.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là **Phạm Mạnh Đ**, sinh ngày 23/6/2015 và **Phạm Mạnh Gia P**, sinh ngày 02/12/2018 cho chị **Đặng Thị Diệu L** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh **T** có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị **L** số tiền 10.000.000 đồng/tháng (mười triệu đồng một tháng), cụ thể: 5.000.000 đồng/1 tháng/1 con (năm triệu đồng một tháng cho một con), tính từ tháng 4/2026 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị **L** có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, anh **T** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh **Phạm Mạnh T** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh **T** đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002802 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh **T** còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- Phòng THA DS khu vực 3- Hải Phòng;
- UBND phường Lê Chân, TP. Hải Phòng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Mão**

**Lý Thị Thiên Nga**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**